

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2020/HSST**

Ngày: 03/9/200

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh.

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hương, ông Phạm Quang Đôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Thị M; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 4 năm 1966, tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi tạm trú: tổ Y, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Viết Nh (đã chết) và con bà Đặng Thị Th (đã chết). Không có chồng và con.

Tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án; chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên từ ngày 01/6/2020, đến ngày 10/6/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Trần Minh Tuấn; sinh năm: 1995; nghề nghiệp: Giáo viên;

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 09, thị trấn Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

+ Nơi tạm trú: Tổ 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 30/5/2020, Đặng Thị M trên đường đi nhặt phế liệu quanh thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên về để bán kiếm tiền. Khi đi đến quán nét 94 thuộc tổ 09, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên bị cáo M nhìn thấy anh Tuấn đang ngồi trên bậc thềm (xe của anh Tuấn để trên vỉa hè của đường) ngồi quay đầu ra phía đường, gục đầu lên tay và đầu gối ngủ, có để 01 chiếc điện thoại di động dưới đất tại mép bậc thềm, cách người khoảng 30 cm. Bị cáo M đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh Tuấn. M quay xe đạp lại đi về hướng Trường THPT thành phố Điện Biên Phủ. M đi qua vị trí Tuấn ngồi khoảng 04 m rồi dừng xe vào lề đường bên phải và đi bộ ngược lại đến vị trí của Tuấn đang ngồi. M quan sát xung quanh không có ai, M đã gọi Tuấn 02 lần không thấy Tuấn có phản ứng gì, M đã dùng tay phải lấy chiếc điện thoại di động của Tuấn cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi lên xe đạp đi về nhà. Đến 07 giờ 40 phút ngày 01/6/2020 M bị Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 46/QĐ ngày 01/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (BL số 54) xác định: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 cùng hai sim điện thoại có tổng giá trị là **4.045.000** đồng (*bốn triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số: 63/CT-VKSTPĐBP ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Đặng Thị M về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị M từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và phải chịu án phí theo quy định.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và tỏ ra rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội để sửa chữa lỗi lầm đã gây ra và xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất do bị cáo không có chồng, con để lương tựa, không có việc làm phải đi nhặt phế liệu bán lấy tiền sống qua ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng Xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Đặng Thị M trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các biên bản làm việc, sơ đồ hiện trường, hình ảnh trích xuất camera, các bản ảnh, các biên bản ghi lời khai, bản tự khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 01 giờ ngày 30/5/2020, bị cáo Đặng Thị M đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác có tổng giá trị tài sản là 4.045.000 đồng. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, mục đích chiếm đoạt tài sản để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về "Tội trộm cắp tài sản" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo tuy ít nghiêm trọng, nhưng làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. Mặc dù biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lòng tham không thể kìm chế được và để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật cần nghiêm túc sửa chữa lỗi lầm đã gây ra.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú ổn định rõ ràng, chấp hành tốt chính sách, pháp luật; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không có tiền án, tiền sự; có hoàn cảnh đặc biệt là độc thân không có chồng con để nương tựa, kiếm sống qua ngày chủ yếu bằng việc đi nhặt phế liệu, anh Trần Minh Tuấn là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều khả năng tự cải tạo để trở thành công dân tốt, đồng thời không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung. Do vậy, không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để trừng trị bị cáo và có tính răn đe cho những người khác.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, các quyết định tố tụng của các cá nhân và cơ quan điều tra, truy tố của thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên:

Trong quá trình điều tra, truy tố các cá nhân và cơ quan điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cá nhân và cơ quan điều tra, truy tố của thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đúng hợp pháp.

[4] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã thu giữ của bị cáo 01 chiếc xe đạp nữ, màu sơn trắng đen đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 bị cáo trộm cắp được, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã trả lại cho người bị hại là anh Trần Minh Tuấn và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 40/QĐXLVC ngày 18/6/2020 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/6/2020 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cho anh Trần Minh Tuấn.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, cuộc sống dựa vào công việc nhặt phế liệu để bán lấy tiền kiếm sống. Bị cáo sống độc thân không có tài sản gì có giá trị tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng Thị M phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Thị M** phạm tội: "Tội trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị M 09 tháng cải tạo không giam giữ** về "Tội trộm cắp tài sản". Khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ; Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là **08 tháng 03** ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo **Đặng Thị M** cho Ủy ban nhân dân phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo **Đặng Thị M** có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục **Đặng Thị M** trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe đạp. *(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/7/2020).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Đặng Thị M** phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, (ngày 03 tháng 9 năm 200). Bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án chính theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Công an trại tạm giam;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Khanh